

## NỘI DUNG TIN BÀI ĐĂNG KÝ

1. Chuyên mục đăng tin: Bản tin pháp luật số 01 năm 2020.
2. Nội dung tin bài: Văn bản có hiệu lực từ tháng 01 năm 2020.

Trong tháng 01/2020 các chính sách mới có thay đổi liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gồm: 03 Luật, 02 Nghị định, 05 Thông tư. Bộ phận Thanh tra - Pháp chế thuộc phòng Tổng hợp tóm tắt trích dẫn, đăng tải các văn bản trên để người lao động trong Công ty được biết, tham khảo, phục vụ công tác.

## DANH SÁCH VÀ NỘI DUNG ĐĂNG BÀI BẢN TIN PHÁP LUẬT

| STT              | Tên văn bản   | Ngày ban hành | Hiệu lực văn bản |
|------------------|---|---------------|------------------|
| <b>Luật</b>      |   |               |                  |
| 01               | Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/9/2019 của Quốc hội.   | 13/9/2019     | 01/01/2020       |
| 02               | Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội.  | 14/6/2019     | 01/01/2020       |
| 03               | Luật số 50/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số. | 25/11/2019    | 10/01/2020       |
| <b>Nghị định</b> |   |               |                  |
| 01               | Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.                        | 15/11/2019    | 01/01/2020       |
| 02               | Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.   | 30/12/2019    | 01/01/2020       |

| <b>Thông tư</b> |   |            |            |
|-----------------|---|------------|------------|
| 01              | Thông tư số 24/2019/TT-BCT ngày 14/11/2020 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19/12/2014 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện.  | 14/11/2019 | 01/01/2020 |
| 02              | Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.   | 01/11/2019 | 01/01/2020 |
| 03              | Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.  | 15/10/2019 | 01/01/2020 |
| 04              | Thông tư số 29/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công thương sửa đổi Thông tư số 32/2014/TT-BCT ngày 09/10/2014 quy định về trình tự xây dựng, áp dụng biểu giá chi phí tránh được và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các nhà máy thủy điện nhỏ và bãi bỏ Thông tư số 06/2016/TT-BCT ngày 14/6/2016 sửa đổi Thông tư số 32/2014/TT-BCT ngày 09/10/2014 của Bộ Công thương.   | 15/11/2019 | 01/01/2020 |
| 05              | Thông tư số 31/2019/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BCT ngày 15/9/2014 của Bộ Công Thương quy định quy trình xử lý sự cố trong hệ thống điện quốc gia, Thông tư số 40/2014/TT-BCT ngày 05/11/2014 của Bộ Công Thương quy định quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia và Thông tư số 44/2014/TT-BCT ngày 28/11/2014 của Bộ Công Thương quy định quy trình thao tác trong hệ thống điện quốc gia. | 18/11/2019 | 03/01/2020 |

|    |   |            |            |
|----|---|------------|------------|
| 06 | Thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải và Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối. | 18/11/2019 | 03/01/2020 |
|----|---|------------|------------|

## **Tóm tắt và trích dẫn**

### **I. Luật**

#### *1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/9/2019 của Quốc hội.*

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án nhóm A do địa phương quản lý, trừ các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ. Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư đối với các chương trình, dự án sau: Chương trình đầu tư công sử dụng vốn ngân sách trung ương không thuộc thẩm quyền của Quốc hội; Chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA và vốn ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

Hội đồng nhân dân các cấp có quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu, trừ các dự án thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

Việc phân loại các nhóm dự án được thực hiện dựa trên mức độ quan trọng, tổng mức đầu tư, lĩnh vực dự án... Dự án nhóm A bao gồm: Dự án quan trọng quốc gia; Dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng an ninh; Dự án sản xuất chất độc hại, thuộc nổ; Dự án hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; Dự án có tổng mức đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực giao thông, công nghiệp điện, khai thác dầu khí, hóa chất, phân bón, xi măng... Các dự án còn lại tùy thuộc vào mức đầu tư được phân loại vào nhóm dự án B, C.

Bên cạnh đó, Luật cũng quy định kế hoạch đầu tư công trung hạn phải được lập dựa trên các căn cứ sau: Tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch giai đoạn trước và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm; Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của quốc gia, ngành, lĩnh vực, địa phương; Kế hoạch tài chính năm; Kế hoạch vay, trả nợ công năm; Quy hoạch có liên quan.

#### *2. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội.*

Sửa đổi quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ số 28/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

Cụ thể, theo quy định hiện hành tại Luật giao thông đường bộ 2008, việc sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông được chia làm 02 trường hợp:

- Đối với xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng: Nghiêm cấm người điều khiển xe tham gia giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn (Có nghĩa chỉ cần có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở là sẽ bị phạt, không phân biệt ít hay nhiều).

- Đối với xe mô tô, xe gắn máy: Chỉ bị phạt khi người điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

Nay, Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia đã sửa quy định này như sau:

- Nghiêm cấm điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Như vậy, kể từ ngày Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia có hiệu lực thì không chỉ người điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng mà cả người điều khiển mô tô, xe gắn máy đều không được phép điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

*3. Luật số 50/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số.*

Ngoài các loại vũ khí quân dụng như quy định hiện hành, thì nhiều loại vũ khí khác cũng sẽ được xem là vũ khí quân dụng nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp;

- Có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự vũ khí được chế tạo, sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp;

- Không được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo Luật định để thi hành công vụ.

## **II. Nghị định**

*1. Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.*

Mức lương tối thiểu vùng áp dụng từ ngày 01/01/2020 tăng từ 150.000 - 240.000 đồng/tháng tùy theo từng vùng, cụ thể như sau:

- Đối với NLĐ làm việc ở doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn vùng I: 4.420.000 đồng/tháng (tăng 240.000 đồng so với quy định hiện hành tại Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018);

- Đối với NLĐ làm việc ở doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn vùng II: 3.920.000 đồng/tháng (tăng 210.000 đồng/tháng);

- Đối với NLĐ làm việc ở doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn vùng III: 3.430.000 đồng/tháng (tăng 180.000 đồng/tháng);

- Đối với NLĐ làm việc ở doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn vùng IV: 3.070.000 đồng/tháng (tăng 150.000 đồng/tháng).

Địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng được quy định theo đơn vị hành chính cấp quận, huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh;

Danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu thuộc vùng I, vùng II, vùng III và vùng IV được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.

*2. Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.*

Theo đó, người điều khiển ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô khi điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 mg/100 ml máu hoặc chưa vượt quá 0,25 mg/lít khí thở thì bị phạt từ 06 – 08 triệu đồng; Vượt quá 50 mg đến 80 mg/100 ml máu hoặc vượt quá 0,25 mg đến 0,4 mg/lít khí thở thì bị phạt từ 16 – 18 triệu đồng.

Đặc biệt, mức phạt cao nhất lên đến 40 triệu đồng đối với người lái xe ô tô trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 mg/100 ml máu hoặc vượt quá 0,4 mg/lít khí thở. Đồng thời, ngoài việc bị phạt tiền, người lái xe còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 – 24 tháng.

Bên cạnh đó, trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 mg/100 ml máu hoặc vượt quá 0,4 mg/lít khí thở thì người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy bị phạt từ 06 – 08 triệu đồng, tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 – 24 tháng; còn người điều khiển xe đạp, xe đạp máy (kể cả xe đạp điện), xe thô sơ bị phạt từ 400.000 – 600.000 đồng.

### **III. Thông tư**

*1. Thông tư số 24/2019/TT-BCT ngày 14/11/2020 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19/12/2014 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện.*

Theo đó, bổ sung quy định chung về việc xác định sản lượng hợp đồng, cụ thể: Tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán do Đơn vị phát điện và Đơn vị mua điện nhưng phải bảo đảm tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng tối đa là 100% và tối thiểu là 60%.

Trước khi lập lịch huy động chu kỳ giao dịch tới, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện được phép điều chỉnh sản lượng của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu và các nhà máy điện tự điều khiển phát công suất tác dụng theo quy định tại Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành cho chu kỳ giao dịch tới đã được công bố theo quy định tại Khoản 1 Điều 54 Thông tư này.

1. Sản lượng của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu cho chu kỳ giao dịch tới được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- a) Có biến động bất thường về thủy văn;
- b) Có cảnh báo thiếu công suất theo lịch huy động ngày tới;
- c) Có văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về điều tiết hồ chứa của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu phục vụ mục đích chống lũ, tưới tiêu.

2. Phạm vi điều chỉnh sản lượng công bố của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu trong các trường hợp quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều này là  $\pm 5\%$  tổng công suất đặt của các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu trong hệ

thống điện không bao gồm phần công suất dành cho dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số.

3. Đối với các nhà máy điện tự điều khiển phát công suất tác dụng theo quy định tại Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành: Sản lượng công bố được điều chỉnh phù hợp với điều kiện vận hành thực tế của nhà máy điện và hệ thống điện.”.

Sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 60 như sau:

“a) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện lập lịch huy động các tổ máy theo thứ tự sau:

- Theo bản chào giá lập lịch;
- Các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu theo công suất điều chỉnh;
- Các tổ máy cung cấp dịch vụ dự phòng khởi động nhanh theo lịch huy động ngày tới;
- Các tổ máy cung cấp dịch vụ vận hành phải phát để đảm bảo an ninh hệ thống điện;
- Giảm công suất dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số xuống mức thấp nhất cho phép.”.

Sửa đổi Khoản 3 Điều 60 như sau:

“3. Lập lịch huy động chu kỳ giao dịch tới trong trường hợp thừa công suất Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm điều chỉnh lịch huy động chu kỳ giao dịch tới thông qua các biện pháp theo thứ tự sau:

- a) Dừng các tổ máy tự nguyện ngừng phát điện;
- b) Giảm tối thiểu công suất phát của tổ máy cung cấp dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số;
- c) Giảm dần công suất phát của các tổ máy theo thứ tự huy động tại danh sách tổ máy đã được lập theo quy định tại Điều 53 Thông tư này;
- d) Dừng các tổ máy khởi động chậm theo thứ tự huy động tại danh sách tổ máy đã được lập theo quy định tại Điều 53 Thông tư này.”.

*2. Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.*

Theo đó, bổ sung nhiều nguyên tắc khi khen thưởng cụ thể như:

- Khi khen thưởng đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

- Thời gian xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành giáo dục đào tạo được xét sau khi kết thúc năm học.

- Cá nhân, tập thể không thuộc đối tượng quản lý về tổ chức, cán bộ, quỹ lương, bộ, ban, ngành, tỉnh chỉ khen thưởng các hình thức thuộc thẩm quyền, không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

- Không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước khi bộ, ban, ngành, tỉnh tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực,...

3. *Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.*

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Thông tư này không áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

4. *Thông tư số 29/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công thương sửa đổi Thông tư số 32/2014/TT-BCT ngày 09/10/2014 quy định về trình tự xây dựng, áp dụng biểu giá chi phí tránh được và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các nhà máy thủy điện nhỏ và bãi bỏ Thông tư số 06/2016/TT-BCT ngày 14/6/2016 sửa đổi Thông tư số 32/2014/TT-BCT ngày 09/10/2014 của Bộ Công thương.*

Theo quy định cũ, bên bán điện được áp dụng Biểu giá chi phí tránh được khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

Thứ nhất, công suất đặt của nhà máy nhỏ hơn hoặc bằng 30 MW và toàn bộ điện năng được sản xuất từ Năng lượng tái tạo.

Thứ hai, bên bán có nhiều nhà máy thủy điện bậc thang trên cùng một dòng sông được áp dụng Biểu giá chi phí tránh được cho cụm thủy điện bậc thang khi tổng công suất đặt của các nhà máy này nhỏ hơn hoặc bằng 60 MW.

Trường hợp cụm thủy điện bậc thang có nhà máy thủy điện có công suất lớn hơn 30 MW được đưa vào vận hành đầu tiên, bên bán được áp dụng Biểu giá chi phí tránh được cho cụm thủy điện bậc thang khi nhà máy thủy điện tiếp theo vận hành thương mại.

Tuy nhiên, theo quy định mới được sửa đổi tại Thông tư này, bên bán điện chỉ cần đáp ứng điều kiện công suất đặt của nhà máy thủy điện nhỏ hơn hoặc bằng 30 MW là được áp dụng Biểu giá chi phí tránh được.

5. *Thông tư số 31/2019/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BCT ngày 15/9/2014 của Bộ Công Thương quy định quy trình xử lý sự cố trong hệ thống điện quốc gia, Thông tư số 40/2014/TT-BCT ngày 05/11/2014 của Bộ Công Thương quy định quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia và Thông tư số 44/2014/TT-BCT ngày 28/11/2014 của Bộ Công Thương quy định quy trình thao tác trong hệ thống điện quốc gia.*

Trường hợp máy biến áp bị cắt sự cố do bảo vệ khác ngoài so lệch, hơi, dòng dầu, áp lực dầu, sau khi nhân viên vận hành kiểm tra, báo cáo tình trạng bên ngoài của máy biến áp không phát hiện có dấu hiệu bất thường, Điều độ viên chỉ huy đưa máy biến áp vào vận hành trở lại khi có một trong các điều kiện sau:

Thứ nhất, nhân viên vận hành khẳng định mạch bảo vệ không tác động nhầm.

Thứ hai, nhân viên vận hành kiểm tra phát hiện mạch bảo vệ tác động nhầm do hư hỏng mạch bảo vệ và hư hỏng đó đã được khắc phục. Trường hợp không

khắc phục được tình trạng hư hỏng của mạch bảo vệ, Điều độ viên cho phép cô lập mạch bảo vệ đó theo đề nghị của Đơn vị quản lý vận hành và đưa máy biến áp vận hành trở lại với điều kiện rơ le bảo vệ còn lại phải bảo đảm bảo vệ đầy đủ chống mọi dạng sự cố, đảm bảo thời gian loại trừ sự cố.

Thông tư này cũng sửa đổi nhiều Điều, khoản khác của Thông tư 28/2014/TT-BCT theo hướng quy định cụ thể hơn cách xử lý của Nhân viên vận hành tại trạm điện, trung tâm điều khiển khi xảy ra mất điện toàn trạm điện; Xử lý của Nhân viên vận hành tại nhà máy điện, trung tâm điều khiển khi xảy ra mất điện toàn nhà máy điện; Xử lý của Điều độ viên khi hệ thống điện ở chế độ cảnh báo;

6. Thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải và Thông tư 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối.

Quy định cụ thể như sau:

### 1. Dòng điện ngắn mạch lớn nhất cho phép

a) Trị số dòng điện ngắn mạch lớn nhất cho phép và thời gian tối đa loại trừ sự cố bằng bảo vệ chính trong hệ thống điện truyền tải được quy định tại Bảng 6 như sau:

**Bảng 6** Dòng điện ngắn mạch lớn nhất cho phép và thời gian tối đa loại trừ sự cố bằng bảo vệ chính

| Cấp điện áp | Dòng điện ngắn mạch lớn nhất cho phép (kA) | Thời gian tối đa loại trừ sự cố bằng bảo vệ chính (ms) |
|-------------|--|--|
| 500 kV      | 50   | 80   |
| 220 kV      | 50   | 100  |

b) Bảo vệ chính trang thiết bị điện là bảo vệ chủ yếu và được lắp đặt, chỉnh định để thực hiện tác động trước tiên, đảm bảo các tiêu chí về độ chọn lọc, độ tin cậy tác động và thời gian tác động của hệ thống bảo vệ khi có sự cố xảy ra trong phạm vi bảo vệ đối với trang thiết bị được bảo vệ;

c) Thanh cái 110 kV của các trạm biến áp 500 kV, 220 kV trong lưới điện truyền tải được áp dụng dòng điện ngắn mạch lớn nhất cho phép là 40 kA.

2. Thiết bị đóng cắt trên lưới điện truyền tải phải có đủ khả năng cắt dòng điện ngắn mạch lớn nhất qua thiết bị đóng cắt trong ít nhất 10 năm tiếp theo kể từ thời điểm dự kiến đưa thiết bị vào vận hành và chịu đựng được dòng điện ngắn mạch này trong thời gian tối thiểu từ 01 giây trở lên.

3. Đối với tổ máy thủy điện và nhiệt điện có công suất lớn hơn 30 MW, tổng giá trị điện kháng siêu quá độ chưa bão hòa của tổ máy phát điện ( $X_d''$ -%) và điện kháng



ngắn mạch của máy biến áp đầu cực ( $U_k$ -%) tính trong hệ đơn vị tương đối (đơn vị pu quy về công suất biểu kiến định mức của tổ máy phát điện) không được nhỏ hơn 40%.

Trường hợp không đáp ứng được yêu cầu trên, chủ đầu tư có trách nhiệm tính toán, đầu tư và lắp đặt thêm kháng điện để tổng giá trị của  $X_d''$ ,  $U_k$  và kháng điện tính trong hệ đơn vị tương đối (đơn vị pu quy về công suất biểu kiến định mức của tổ máy phát điện) không được nhỏ hơn 40%.

4. Các công trình điện đầu nối vào hệ thống điện truyền tải có giá trị dòng điện ngắn mạch tại điểm đầu nối theo tính toán mà lớn hơn giá trị dòng điện ngắn mạch lớn nhất cho phép quy định tại Bảng 6 thì chủ đầu tư các công trình điện có trách nhiệm áp dụng các biện pháp để dòng điện ngắn mạch tại điểm đầu nối xuống thấp hơn hoặc bằng giá trị dòng điện ngắn mạch lớn nhất cho phép quy định tại Bảng 6. 5.

5. Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm thông báo giá trị dòng điện ngắn mạch lớn nhất tại điểm đầu nối tại thời điểm hiện tại và theo tính toán trong ít nhất 10 năm tiếp theo để Khách hàng sử dụng lưới điện truyền tải phối hợp trong quá trình đầu tư, lắp đặt thiết bị, đảm bảo thiết bị đóng cắt có đủ khả năng đóng cắt dòng điện ngắn mạch lớn nhất tại điểm đầu nối trong ít nhất 10 năm tiếp theo kể từ thời điểm dự kiến đưa thiết bị vào vận hành./.

**Biên tập viên**

*(Đã ký)*

**Đỗ Xuân Sơn**

**Bộ phận Thanh tra - Pháp Chế**

*(Chữ ký)*

**Dương Công Hoan**

**PHIẾU BIÊN TẬP TIN BÀI**

1. Biên tập viên: Đỗ Xuân Sơn
2. Ngày biên tập: 05/02/2020.
3. Nội dung đăng tin: Văn bản có hiệu lực từ tháng 01 năm 2020.

Kiểm duyệt thông tin:

**Thường trực BBT**  
(*Đã ký*)

**Duyệt đăng tin**  
(*Đã ký*)